TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-DS	*Nông Cống, ngày 20 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Điểm c, tiểu mục 1.3, mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2019/TLST- DS ngày 09 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tiểu khu Đ, thị trấn N, huyện N, Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tiểu khu M, thị trấn N, huyện N, Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Số tiền nợ: Bà Lê Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Q số tiền là 750.000.000đồng *(Bảy trăm năm mươi triệu đồng)*, trong đó số tiền nợ gốc là 609.000.000đồng *(Sáu trăm linh chín triệu đồng)* và số tiền lãi là 141.000.000đồng *(Một trăm bốn mươi mốt triệu đồng)*

- Phương thức trả nợ: Vào ngày 28 hằng tháng kể từ tháng 02 năm 2020, mỗi tháng bà Lê Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Q số tiền là 5.000.000đồng *(Năm triệu đồng)* cho đến khi bà Lê Thị T trả hết số tiền nợ 750.000.000đồng *(Bảy*

trăm năm mươi triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị Q.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Thu không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Bà Lê Thị T phải nộp 17.000.000đồng *(Mười bảy triệu đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.575.000 đồng *(Mười tám triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0002020 ngày 09/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theoquy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Lưu HS, VPTA.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Sơn